

Số: 3935/BC-SNN&PTNT

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018 và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành trọng tâm năm 2019**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh tại Văn bản số 8247/UBND-TH6 ngày 05/11/2018 về việc báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018 và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành trọng tâm năm 2019.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018 và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2019 cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NĂM 2018**

Năm 2018, ngành Nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển sản xuất trong bối cảnh thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của Tỉnh. Tuy nhiên được sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và PTNT, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh và sự phối hợp của các ngành, các cấp chính quyền địa phương, sự cố gắng nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo Sở, cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nông dân đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sản xuất nông lâm ngư nghiệp năm 2018 phát triển ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

Quán triệt nội dung và chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Quyết định số 52/QĐ-BNN-KH ngày 08/1/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 08/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng nhiệm vụ năm 2018; Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng nhiệm vụ năm 2018; Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện chủ đề công tác năm 2018 về “Bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Sở đã xây dựng Kế hoạch số 158/KH-SNN&PTNT ngày 16/01/2018 về Bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh; Thông báo Kết luận số 39/TB-UBND ngày 26/02/2018 của đồng chí Đặng Huy Hậu - Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh.

#### **1. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã triển khai**

Bám sát chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các mục tiêu, chỉ tiêu của Ngành, chủ đề công tác của năm 2018, ngay từ

đầu năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành và tập trung triển khai quyết liệt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: (1) Nghị quyết chính sách quy định mức chi hỗ trợ cho các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018-2020; (2) Nghị quyết thông qua kết quả điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (3) Nghị quyết về bổ sung Nghị quyết số 232/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020. (4) Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2020; (5) Kế hoạch Phòng chống sinh vật hại và bệnh lùn sọc đen phương Nam hại lúa năm 2018; (6) Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản nuôi năm 2018; (7) Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2018; (8) Kế hoạch hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, (9) Kế hoạch thực hiện đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020; (10) Kế hoạch trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp năm 2018; (11) Kế hoạch thu, chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Quảng Ninh năm 2018; (12) Kế hoạch tổ chức Lễ thả cá giống nhân kỷ niệm 59 năm ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam; (13) Kế hoạch hành động phát triển ngành nuôi tôm nước lợ Quảng Ninh đến năm 2025; (14) Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về công tác Phòng chống thiên tai; (15) Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Luật Thủy lợi trên địa bàn tỉnh; (16) Tham mưu với UBND tỉnh ký kết hợp tác với Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam về lĩnh vực thủy sản; (17) Xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trình UBND tỉnh xem xét; (18) Thực hiện Đề án 22 xã ĐBKK, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020.

## **2. Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2018**

### **2.1. Công tác chỉ đạo chung thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018**

Để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 2018, Đảng bộ và tập thể Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT đã xác định tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng quyết liệt, cụ thể, thiết thực gắn với quy định rõ hơn trách nhiệm người đứng đầu.

- Về công tác chỉ đạo: (1) Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu phòng thủ vững chắc trong tình hình mới” gắn với sơ kết 2,5 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 29/3/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo quốc phòng địa phương giai đoạn 2015-2020; (2) Sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương “về giám sát và phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và “quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây

dựng chính quyền”; (3) Kế hoạch 116/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; (4) Thực hiện Quyết định 712/QĐ-TTg ngày 12/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Chương trình hành động Quốc gia “ Không còn nạn đói” ở Việt Nam đến năm 2025; (5) Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 184-KH/TW ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; (6) Báo cáo kết quả kiểm tra lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và việc tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; (7) Kết quả 9 tháng năm 2018 về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Nông thôn mới và thực hiện Đề án 196 tỉnh Quảng Ninh; (8) Kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn các Sở, ngành địa phương liên quan thực hiện các nội dung tại văn bản số 5842/UBND-NLN1 ngày 15/8/2018 “về việc thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 7/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh”. (9) Xây dựng Đề án về việc chuyển Hạt Quản lý đô thị xã Quảng Yên thuộc Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT về Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên quản lý và Đề án về việc chuyển một số nhiệm vụ, nhân lực thuộc Chi cục Phát triển nông thôn về Ban Xây dựng nông thôn mới.

- *Công tác phổ biến, quán triệt thực hiện các Nghị quyết.* Được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Chương trình số 06/CTr-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 08/12/2017 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018. Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị phổ biến, quán triệt các Nghị quyết đến tất cả cán bộ công chức, viên chức và người lao động thông qua Hội nghị tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018, triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019. Phổ biến triển khai thực hiện tại buổi họp giao ban Sở đầu năm 2018, sơ kết 6 tháng, 9 tháng năm 2018, tổng kết ngành và chỉ đạo điều hành thực hiện trong các buổi họp giao ban hàng tháng.

## **2.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực**

a) *Lĩnh vực nông nghiệp:* (1) Chỉ đạo UBND các địa phương, đơn vị trực thuộc theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh trên cây trồng đặc biệt đối với diện tích cây trồng cuối vụ; (2) Kiểm tra các địa phương trong thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2018; (3) Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, dịch bệnh động vật thủy sản nuôi, bệnh gia súc, gia cầm và chống bệnh dịch bệnh Lùn sọc đen Phương Nam đã được UBND tỉnh phê duyệt; (4) Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung tỉnh Quảng Ninh; Quy hoạch hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tập trung:

phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, thủy sản năm 2018; Tiêm phòng vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm; Thanh kiểm tra công tác sản xuất, kinh doanh con giống, thức ăn chăn nuôi, kiểm soát giết mổ, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; (5) Tổ chức chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo mùa, vụ đảm bảo đúng lịch thời vụ; triển khai chỉ đạo hướng dẫn thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất trồng trọt tập trung; hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, công nhận, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và thực hiện sản xuất trồng trọt theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trên địa bàn; (6) Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về phòng chống sinh vật hại và bệnh lùn sọc đen phương nam hại lúa năm 2018; (7) Tăng cường quản lý, kiểm soát cơ sở kinh doanh bảo vệ thực vật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; phối hợp triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất sản phẩm nông nghiệp; (8) Chỉ đạo, định hướng cho các địa phương hạn chế diện tích gieo sạ, chuyển sang cấy lúa, giảm sử dụng thuốc cỏ ; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm được các biện pháp phòng trừ các đối tượng sinh vật hại lúa; tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, phòng trừ sinh vật hại cho cán bộ phụ trách sản xuất nông nghiệp tại địa phương. (9). Triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; (10). Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan chủ động phòng chống bệnh lùn sọc đen Phương Nam hại lúa Mùa năm 2018; (11). Khẩn trương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020; (12). Báo cáo kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh tính đến 31/7/2018; (13). Chỉ đạo các đơn vị tham gia ý kiến dự thảo hướng dẫn thực hiện các dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo NQ 111/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh; (14). Đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản báo cáo Bộ Nông nghiệp & PTNT tháo gỡ khó khăn trong việc quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; (15). Thực hiện Kế hoạch phát triển Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao và Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp đến năm 2020; (16). Kiểm tra chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh dịch tả lợn Châu Phi vào địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (17). Chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp với địa phương kiểm tra, khắc phục sạt lở tuyến đường Nà Sau, thôn Ngàn Chi, xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu; (18). Rà soát, lập danh mục dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg.

*b) Lĩnh vực Lâm nghiệp - Kiểm lâm:* (1) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Nghị quyết Phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh cục bộ 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030 theo

đúng trình tự ban hành văn bản Quy phạm pháp luật; (2) Tham mưu kế hoạch thực hiện Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại tại các huyện, thị xã, thành phố; Kế hoạch trồng rừng thay thế năm 2018 khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp; (3) Tăng cường thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng cấp bách tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015 - 2019; Hoàn thiện hồ sơ Dự án xây dựng và vận hành hệ thống phát hiện sớm cháy rừng Tỉnh Quảng Ninh; (4) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch trồng rừng thay thế chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải là lâm nghiệp của 26 dự án theo Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; (5) Chỉ đạo khẩn trương lập kế hoạch khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng năm 2018: tập trung triển khai trồng rừng đảm bảo tiến độ kế hoạch theo dự án, đặc biệt chú trọng chất lượng cây giống, mặt bằng và thời vụ trồng rừng; (6) Kiểm tra, rà soát, xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu đề xuất phương án thí điểm trồng rừng thay thế tại khu vực rừng phòng hộ Yên Lập, Cao Vân. (7). Triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Kết luận số 288-KL/TU ngày 31/5/2018 về công tác quản lý lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản; theo đó Sở Nông nghiệp chỉ đạo UBND các địa phương, các đơn vị liên quan rà soát lại đất rừng dưới có tài nguyên, khoáng sản, than; kiểm tra việc chuyển đổi, mua bán đất rừng không vì mục đích trồng rừng mà lợi dụng chuyển đổi để khai thác than, khoáng sản trái phép; do diện tích rừng liên quan đến ngành than trên toàn Tỉnh rất lớn; (8). Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển rà soát diện tích trồng, bảo vệ và quản lý bền vững rừng ven biển để thực hiện dự án: hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển; (9). Để đảm bảo tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng Sở Nông nghiệp đề nghị các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao quản lý; (10). Tham mưu cho UBND tỉnh về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp của Công ty cổ phần đầu tư Phát triển và xây dựng Trí Đức; (11). Hướng dẫn UBND thành phố Uông Bí thủ tục trồng rừng thay thế để chuyển đổi mục đích sử dụng đất và rừng; (12). Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chặt chẽ công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp từ nguồn gốc, xuất xứ, vật liệu giống, đến sản xuất cây con, cho tới khâu lưu thông, trồng rừng theo Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. (13) Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

*c) Lĩnh vực thủy lợi và xây dựng cơ bản:* (1) Xây dựng kế hoạch phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2018. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung đề UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018: Báo cáo UBND tỉnh tặng bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017; (2) Báo cáo UBND Tỉnh về ban hành Chỉ thị tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2018; báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra các

công trình thủy lợi, đề điều trước mùa mưa bão năm 2018; (3) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an toàn các công trình hồ chứa nước, đề điều, công trình thủy lợi, đảm bảo trữ lượng nước tại các hồ để đủ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; đảm bảo an toàn hồ đập. Chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời tham mưu cho Tỉnh trong công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; (4) Hướng dẫn UBND các địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuần tra, rà soát, kiểm tra, canh gác, đánh giá các công trình xung yếu và bảo vệ đề điều trước mùa mưa bão; (5) Thực hiện Quyết định số 632/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước và đề xuất các trạm thủy văn cần quy định cấp báo động lũ; (6) Báo cáo UBND tỉnh về phương án đặt hàng dịch vụ quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi tưới, tiêu và cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2018 đối với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông; (7) Khắc phục ngay các vướng mắc trong xây dựng cơ bản các công trình liên quan đến công tác di dân (kênh, mương...); (8). Khẩn trương thi công hoàn thiện bảo đảm chất lượng công trình: Xây dựng bổ sung tràn số 2 và hệ thống quan trắc, cảnh báo lũ để an toàn cho hồ chứa nước Đầm Hà Động và vùng hạ du, huyện Đầm Hà; (9). Thực hiện các dự án cấp bách, xung yếu đề điều, phòng chống thiên tai, Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đề điều và công tác quản lý đề điều năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (10). Tăng cường công tác đảm bảo an toàn hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh trong mùa mưa, lũ năm 2018; (11). Báo cáo tình hình thực hiện Đề án nâng cấp, xây dựng mới hồ chứa nước ngọt và xây dựng hệ thống thủy lợi trên các đảo có đông dân cư; (12). Đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 104/2017/NĐ-CP; (13). Tham gia ý kiến giải pháp xử lý các đoạn tuyến đi ngoài đề thuộc dự án ĐTXD công trình cao tốc Vân Đồn - Móng Cái; (14). Tham gia ý kiến về vị trí lắp đặt phao neo đậu tránh trú bão trên luồng đường thủy nội địa quốc gia Móng Cái - Cửa Mô, tỉnh Quảng Ninh; (15). Chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc thu nộp Quỹ PCTT năm 2018 và quyết toán Quỹ năm 2015-2017; (16). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện phân cấp quản lý công trình thủy lợi.

*d) Lĩnh vực thủy sản:* (1) Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống rét cho thủy sản nuôi trong vụ Đông Xuân; xuống giống vụ Xuân – Hệ đảm bảo thời vụ gắn với công tác kê khai sản xuất ban đầu; (2) Đẩy mạnh việc thực hiện công tác quan trắc môi trường và phòng trừ dịch bệnh để khuyến cáo người dân; theo dõi hoạt động của tàu cá và động viên thăm hỏi ngư dân sản xuất trên biển nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; (3) Tổ chức thực hiện và đôn đốc các địa phương triển khai kế hoạch ngày truyền thống ngành thủy sản (01/4/1959 -01/4/2018); Tổ chức thành công hội nghị tổng kết Kế hoạch năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh; (4) Đôn đốc, hướng dẫn UBND các địa phương về việc rà soát tàu cá sử dụng nghề cấm, ngư cụ cấm khai thác thủy sản, thống kê nhu cầu chuyển đổi nghề khai thác hải sản ven bờ sang nghề khác; (5) Khẩn trương hoàn thiện việc tổng hợp rà soát tàu cá sử dụng nghề cấm, ngư cụ cấm khai thác thủy sản; thống kê nhu cầu chuyển đổi nghề khai thác ven bờ sang nghề khác để có tham mưu báo cáo UBND Tỉnh có cơ chế chính sách hỗ trợ cho

ngư dân chuyên đổi nghề, ngư cụ khai thác; (6) Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản năm 2018; (7) Tăng cường công tác quản lý nguồn giống thủy sản đặc biệt là giống nhuyễn thể hai mảnh vỏ đã và đang có dấu hiệu suy giảm, thoái hóa giống (ngao, hào..), tăng cường quản lý và nghiêm cấm việc nuôi tôm thẻ chân trắng trong vùng nước ngọt tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; (8). Thông báo kết quả xử lý vi phạm theo Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; (9). Báo cáo rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của cá tầu cá đóng mới, nâng cấp theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ; (10). Kế hoạch Chuyển đổi nghề, nâng cấp tàu cá công suất nhỏ hoạt động khu vực ven bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020; (11). Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương 2017-2018; (12). Chỉ đạo đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phát triển ngành tôm nước lợ Quảng Ninh đến năm 2025; (13) Đề nghị ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt “Đề án thành lập khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cấp tỉnh về thủy sản tại huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh; (14). Báo cáo kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản Theo chỉ thị số 18-CT/TU ngày 01/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh trong tháng 8/2018; (15). Báo cáo và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận về lập quy hoạch chi tiết các điểm nuôi cá lồng bè tập trung trên vịnh Hạ Long; (16). Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định lại Dự thảo Quyết định Quy định hướng dẫn tạm thời xử lý tang vật, phương tiện VPHC trong hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (17). Đề nghị các Sở, Ban, ngành tham gia ý kiến dự thảo báo cáo, đề xuất UBND tỉnh về kết quả giải quyết hỗ trợ lãi suất cho các hộ dân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Móng Cái; (18). Chỉ đạo đơn vị tiếp tục khảo sát, lựa chọn địa điểm tổ chức các sự kiện phục vụ lễ kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

*e) Một số công tác khác:* (1) Tổng hợp, điều chỉnh xây dựng kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020 báo cáo UBND Tỉnh; (2) Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 8932/UBND-NLN3 của UBND Tỉnh; (3). Chỉ đạo báo cáo UBND Tỉnh về tình hình thực hiện chính sách pháp luật thúc đẩy tiêu thụ nông sản, kiểm soát hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất nông sản giai đoạn 2013-2017; (4). Chỉ đạo báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch KHCN thuộc chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2019; xây dựng kế hoạch KHCN, MT năm 2019; (5) Báo cáo UBND Tỉnh về việc bố trí nguồn vốn thực hiện dự án chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi tỉnh Quảng Ninh 2016-2020; (6) Báo cáo Kết quả thực hiện Chỉ thị 18-CT/TU ngày 21/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí Quý I năm 2018; (7) Tiếp tục áp dụng, duy trì, cải tiến quy trình, trình tự giải quyết thủ tục hành chính chi tiết theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và

chuyên đổi áp dụng ISO 9001:2015 để tin học hóa việc giải quyết 100% thủ tục hành chính; (8) Báo cáo UBND tỉnh về việc xây dựng phương án chuyển một bộ phận thuộc Chi cục Phát triển nông thôn về Ban Xây dựng nông thôn mới; xây dựng phương án thí điểm chuyển nhiệm vụ, nhân lực quản lý Hạt quản lý đô thị xã Quảng Yên từ Sở Nông nghiệp và PTNT về UBND thị xã Quảng Yên quản lý; (9) Duy trì đối thoại và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông lâm thủy sản trong đó tập trung vào lĩnh vực sản xuất giống và nông nghiệp công nghệ cao; (10). Để nâng cao chỉ số DDCI của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện các Thủ tục hành chính giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; (11). Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động "tháng hành động vì môi trường" và Ngày Môi trường thế giới 05/6/2018; (12) Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản phối hợp thực hiện, tiếp nhận và báo cáo kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH-CN cấp tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo phát triển sản xuất các sản phẩm chủ lực trong chương trình OCOP của Tỉnh; (13). Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch 916/KH-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị 03-CT/TU ngày 29/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh và chủ đề năm 2016 về nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh Quảng; (14). Phối hợp triển khai thực hiện điều tra sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh năm 2018; (15). Thực hiện kế hoạch phát triển Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao và kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp đến năm 2020; (16). Báo cáo Kết quả thực hiện Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng cải cách hành chính và chất lượng chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Quảng Ninh năm 2018 và các năm tiếp theo.

### **3. Kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2018**

#### **3.1. Về Nông nghiệp**

*a. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:* Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh ước đạt 67.178 ha, đạt 98,9% kế hoạch; trong đó vụ Đông xuân 2018 là 36.033,4 ha, vụ Mùa ước đạt 31.144,6 ha. Diện tích một số cây trồng chính: cây lúa ước đạt 41.109,5 ha (bằng 98,7% so với cùng kỳ, đạt 98,3% kế hoạch); Diện tích cây ngô hạt là 5.242,3 ha (bằng 91,6% so với cùng kỳ, đạt 94,6% kế hoạch); diện tích cây rau ước đạt 11.027,3 ha (bằng 107,5% so với cùng kỳ, đạt 104,4% kế hoạch); cây khoai lang diện tích ước đạt 3.412,4 ha (bằng 101,2% so với cùng kỳ, đạt 105,3% kế hoạch); cây trồng khác (lạc, đậu tương, sắn, khoai sọ, dong riêng, hoa cây cảnh, đậu đỗ,...) đạt 6.386,5 ha. Tổng sản lượng lương thực 223.598 tấn (đạt 94,7% so với kế hoạch, bằng 101,9% so với cùng kỳ).

Cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày: Tổng diện tích cây ăn quả ước đạt 6.841,6 ha, trong đó: Diện tích na là 1.213,5 ha, năng suất ước đạt 120 tạ/ha, sản lượng thu hoạch đạt 14.550 tấn; Diện tích cây vải: 2.312,5ha năng suất trung



bình 110 tạ/ha, sản lượng thu hoạch đạt 24.810 tấn; Diện tích cây có múi là 650 ha, cây ăn quả khác 2.665,6 ha chè diện tích: 1.194,4 ha trong đó chè kinh doanh 1.167,5 ha; năng suất bình quân đạt từ 73,4 tạ/ha, sản lượng 8.600 tấn.

Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Toàn tỉnh đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng ngô và cây rau màu các loại là 892,62 ha; triển khai sản xuất trên 20 “cánh đồng lớn” tại thị xã Đông Triều và thị xã Quảng Yên với diện tích 521,23 ha sản xuất lúa (tăng 86,73ha so với năm 2017).

Công tác quản lý bảo vệ thực vật trong tỉnh triển khai thực hiện tốt, chỉ đạo các địa phương bám sát, chặt chẽ trong công tác quản lý và phòng trừ sinh vật gây hại, làm tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo chính xác và tham mưu kịp thời biện pháp phòng trừ; Đôn đốc các địa phương chỉ đạo nông dân tiến hành gieo cấy, chăm sóc lúa và các cây trồng vụ Đông-Xuân và vụ Mùa đảm bảo sinh trưởng phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu với điều kiện thời tiết bất thuận cũng như các đối tượng sinh vật gây hại. Trong năm 2018, toàn tỉnh cấp được 145 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV.

#### *b. Chăn nuôi và Thú y:*

Chăn nuôi phát triển ổn định; tổng đàn lợn, bò và gia cầm tăng nhanh. Số lượng gia súc, gia cầm hiện có như sau: Đàn trâu 45.874 con (bằng 98,2% so với cùng kỳ); Đàn bò 28.500 con (tăng 12,8% so với cùng kỳ); Đàn lợn 432.268 con (tăng 2% so với cùng kỳ); Đàn gia cầm 3.553 nghìn con (tăng 3% so với cùng kỳ); Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 104.460 tấn (tăng 2,7% so với cùng kỳ).

Chăn nuôi từng bước chuyển từ nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển tập trung theo trang trại, gia trại; duy trì chăn nuôi nông hộ nhưng theo hình thức công nghiệp và ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh là 224 trang trại (tăng 10 trang trại so với cùng kỳ); 100% số trang trại chăn nuôi đã cấp giấy chứng nhận (tăng 10 trang trại so với cùng kỳ); đã có nhiều mô hình chăn nuôi áp dụng VietGAP được cấp chứng nhận.

Đối với hệ thống giết mổ gia súc gia cầm: Trên địa bàn tỉnh quy hoạch 26 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung (trong đó có 15 cơ sở loại I, 11 cơ sở giết mổ loại II); Đến nay, có 05 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đi vào hoạt động tại phường Vàng Danh, phường Quang Trung (Uông Bí); phường Hà Phong, phường Hà Khánh (Hạ Long); phường Cẩm Thạch (Cẩm Phả); 02 cơ sở đang trong giai đoạn xin chấp thuận chủ trương đầu tư (xã Hồng Thái Tây (Đông Triều) và xã Quảng Chính (Hải Hà) và một số địa phương như Đông Triều, Tiên Yên, Cẩm Phả đã lựa chọn được địa điểm, thu hút được chủ đầu tư và đang trong tiến trình triển khai thực hiện. Các địa phương có cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đã cơ bản giải quyết tình trạng giết mổ trái phép, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

Trong năm, toàn tỉnh không xuất hiện dịch bệnh nguy hiểm. Công tác triển khai tiêm phòng cho gia súc, gia cầm cơ bản đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch tỉnh giao. Công tác khử trùng tiêu độc được tiến hành thường xuyên, các địa phương đã sử dụng 17.563 lít hóa chất (tương đương 17.563.000 m<sup>2</sup>) để khử

trùng tiêu độc chuồng trại, cơ sở giết mổ, môi trường khu vực chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y được thực hiện theo đúng Quy định của ngành và của UBND tỉnh; đã kiểm tra lần đầu được 471.048 con gia súc, gia cầm, thu phí trên 1,8 tỷ đồng; Trục 24/24 giờ đối với 02 trạm Kiểm dịch động vật, kiểm tra chặt chẽ các loại phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; phối hợp xử lý tiêu hủy 23 vụ vận chuyển động vật và sản phẩm động vật trái phép.

### **3.2. Về Lâm nghiệp - kiểm lâm**

*Tập trung nâng cao giá trị gia tăng ngành Lâm nghiệp: (1) Đối với rừng đặc dụng:* Bảo tồn nguyên trạng, tạo ra môi trường tốt nhất để bảo tồn và phát triển các loài động, thực vật, đặc hữu, quý hiếm; *(2) Đối với rừng phòng hộ:* Phát triển rừng phòng hộ nhằm phát huy vai trò phòng hộ đầu nguồn; cho các công trình thủy lợi, công trình cấp nước nông thôn; rừng phòng hộ ngập mặn ven biển tiếp tục trồng mới; *(3) Đối với rừng sản xuất:* Chuyển dịch từng bước kinh doanh gỗ nhỏ cung cấp nguồn nguyên liệu dăm giấy sang trồng rừng kinh doanh gỗ lớn cung cấp cho chế biến đồ mộc dân dụng và xuất khẩu; *(4) Chú trọng phát triển rừng bền vững, rừng bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy tại các lưu vực hồ chứa nước công trình cấp nước nông thôn tập trung.*

- Công tác sử dụng rừng và phát triển rừng: Trồng rừng tập trung ước đạt 12.320 ha đạt 100% kế hoạch, bằng 100,1% so với cùng kỳ; trồng rừng thay thế đạt 248,6 ha; trồng cây phân tán các loại 478.000 cây; khai thác gỗ 376.758 m<sup>3</sup>, đạt 112% kế hoạch, bằng 101,5% so với cùng kỳ; khai thác nhựa thông trong tỉnh đạt 2.155 tấn, tăng 4,6% so với cùng kỳ; tỷ lệ che phủ rừng 54,5%, đạt 100% so với kế hoạch; Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp được thực hiện tốt: Kiểm tra và cấp 06 giấy chứng nhận nguồn gốc giống lô cây con cho các đơn vị sản xuất cây con trồng rừng trong năm 2018, với tổng số cây con đạt tiêu chuẩn xuất vườn là 758.130 cây; kiểm tra và cấp 07 giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp năm 2018 với tổng số cây mầm đạt tiêu chuẩn là 1.375.350 cây.

- Công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết 117/NQ-HĐND ngày 13/7/2018), trong đó tổng diện tích đất lâm nghiệp sau rà soát là: 422.937 ha; diện tích quy hoạch đất, rừng đặc dụng: 29.835,7 ha; diện tích quy hoạch đất, rừng phòng hộ: 133.127,8 ha; diện tích quy hoạch đất, rừng sản xuất: 259.973,5 ha.

- Công tác phòng cháy chữa cháy rừng: Tiếp tục thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT và của UBND tỉnh về công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, đồng thời cập nhật số liệu thời tiết hàng ngày xác định, cảnh báo các khu vực rừng có nguy cơ cháy cao; tổ chức trực phòng cháy, chữa cháy rừng; đăng bản tin cảnh báo cháy rừng trên trang Web của Chi cục Kiểm lâm khi có nguy cơ cháy rừng từ cấp 3 - cấp nguy hiểm trở lên. Trong năm, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 16 vụ cháy với tổng diện tích 36,6 ha.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý khai thác, mua, bán, vận chuyển, kinh doanh lâm sản trên địa bàn tỉnh cơ bản được thực hiện tốt, đến nay đã lập hồ sơ xử lý 168 vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng (tăng 38 vụ so với cùng kỳ), thu nộp ngân sách nhà nước trên 1,5 tỷ đồng.

- *Về thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR)*: Triển khai thực hiện tốt việc thu và chi trả dịch vụ môi trường rừng, tạo nguồn thu cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng; tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ rừng. Đến nay, đã thực hiện thu được hơn 2,4 tỷ đồng (đạt 51% kế hoạch), thực hiện chi trả cho các chủ rừng và đơn vị có liên quan 1,78 tỷ đồng (đạt 40,4% kế hoạch).

### **3.3. Về Thủy sản**

- Tổng sản lượng thủy sản cả năm ước đạt 124.282 tấn bằng 103.5% so với kế hoạch, tăng 6,1% so với cùng kỳ (khai thác 64.922 tấn đạt 104,7% KH, tăng 3,2% so với cùng kỳ; nuôi trồng 59.360 tấn đạt 102,3% KH, tăng 9,4% cùng kỳ); toàn tỉnh đã thả 4,96 tỷ con giống (chủ yếu tập trung tôm Sú, tôm Thẻ chân trắng, cá biển, nhuyễn thể, cá nước ngọt) trên diện tích 21.425 ha đạt 100% so với kế hoạch, tăng 780 ha so với cùng kỳ (trong đó: diện tích mặn lợ 18.296 ha; ngọt 3.129 ha; lồng bè 9.819 ô lồng; Sản xuất, cung ứng giống thủy sản đạt 880 triệu con giống (đạt 99,5% kế hoạch); Các đối tượng nuôi chủ lực như tôm, nhuyễn thể, cá biển, cá nước ngọt...;

- *Về phòng chống dịch bệnh và kiểm soát môi trường nuôi*: Năm 2018, toàn tỉnh có 105,4 ha diện tích tôm nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh hoại tử gan tụy cấp tính và bệnh đốm trắng do vi rút; tỷ lệ mất khoảng 30-35%, *Dịch bệnh trên cá biển nuôi*: tại Cẩm Hải, Cẩm Phả làm chết 350 kg cá biển nuôi lồng bè do cá nhiễm bệnh Hoại tử thần kinh kết hợp với việc thay đổi môi trường nuôi đột ngột; *Dịch bệnh trên cá nuôi nước ngọt* tại thị xã Đông Triều, tỷ lệ chết từ 20 – 50%, nguyên nhân do sự thay đổi đột ngột của thời tiết và các loại vi khuẩn gây bệnh trên cá rô phi. Sở đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn triển khai các giải pháp xử lý, phòng chống hiệu quả, khuyến cáo người dân áp dụng hướng dẫn kỹ thuật để hạn chế dịch bệnh.

- Công tác quản lý tàu cá, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản: Đến nay, toàn tỉnh hiện có 8.430 tàu cá, trong đó số tàu công suất 90 CV trở lên hiện có 659 chiếc, tăng 128 chiếc so với cùng kỳ; Đến nay đã đăng kiểm được 567 tàu cá, trong đó: đóng mới 76 tàu, cải hoán 15 tàu; sang tên đổi chủ 20 tàu, kiểm tra gia hạn 514 tàu; thực hiện cấp mới, cấp đổi, gia hạn 283 giấy phép khai thác thủy sản.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương triển khai Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Ninh tháo gỡ khó khăn đối với tàu cá đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2018 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Kết quả các ngân hàng đã thực hiện ký hợp đồng với 13 chủ tàu, số tiền cam kết cho vay là 166,7 tỷ đồng, thực hiện giải ngân được 163,6 tỷ đồng; đến nay, 13 tàu đã hoàn thiện và đưa vào hoạt động.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Chỉ thị số 18-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: (i) Tổ chức thả tái tạo nguồn lợi với số lượng 2,6 triệu con giống thủy sản các loại; (ii) Tăng cường kiểm tra, giám sát qua đó phát hiện 2.395 vụ vi phạm, xử phạt 2.362 trường hợp vi phạm các quy định trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thu phạt hành chính nộp ngân sách nhà nước hơn 8,4 tỷ đồng (số liệu tính từ 01/01/2018 đến nay).

- Đầu tư hệ thống Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá trên địa bàn tỉnh.

### **3.4. Về Thủy lợi**

- Tính đến 15/10/2018, lượng nước ở 25 hồ đập là 240,3 triệu m<sup>3</sup>, so với tháng trước giảm 7,2 triệu m<sup>3</sup>, so với cùng kỳ giảm 15,5 triệu m<sup>3</sup>, nguồn nước đảm bảo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân; Tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 97,6%, tăng 0,6% so với kế hoạch.

- Công tác quản lý đê điều: Triển khai Kế hoạch Duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2018; Tăng cường chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện tuần tra, kiểm tra, xử lý những trường hợp vi phạm Luật Đê điều;

- Công tác PCTT và TKCN: Chỉ đạo các đơn vị ứng phó với bão và mưa lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Sở đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện nội dung Công điện của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo của UBND tỉnh về chủ động ứng phó với mưa lũ; đồng thời ban hành nhiều văn bản để triển khai các biện pháp phòng chống bão và mưa to gây ngập lụt, lũ ống, lũ quét, sạt lở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, hạn chế thấp nhất thiệt hại do mưa bão gây ra.

- Trong năm 2018, thiên tai diễn biến ngày càng bất thường, các hiện tượng Bão chồng bão; mưa lớn diện rộng ... xuất hiện nhiều hơn làm ảnh hưởng đến sản xuất nông lâm thủy sản; Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn của Sở khẩn trương kiểm tra thực tế tại các địa phương có thiệt hại và hướng dẫn kỹ thuật để các đơn vị, bà con nông dân triển khai khắc phục về sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; kịp thời khôi phục, sửa chữa các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 4059/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Triển khai xây dựng hồ sơ phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019-2020; Xây dựng Đề án nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; phối hợp với UBND các địa phương, đơn vị xây dựng đề án phân cấp quản lý, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đảm bảo theo kế hoạch; Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong xây dựng và quản lý khai thác các công trình thủy lợi

### **3.5. Công tác khác**

*a. Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, sản xuất giống và vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung*

(1) Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thị xã Đông Triều: Hoàn thiện “Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Quảng Ninh” báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện tại, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thị xã Đông Triều đang đầu tư sản xuất với diện tích 109 ha cung cấp rau sạch cho tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh lân cận.

(2) Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thủy sản tại xã Đại Bình, huyện Đàm Hà: Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động phối hợp với UBND huyện Đàm Hà và Tập đoàn Việt Úc, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh hoàn thiện Đề án và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(3) Dự án sản xuất giống, nuôi tôm công nghệ cao tại Cẩm Phả (Công ty NG Việt Nam): Hiện đang hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư.

(4) Dự án đầu tư vào khu hạ tầng sản xuất giống nhuyễn thể tại Vân Đồn: Đang phối hợp các sở, ngành liên quan để hoàn thiện phương án thu hút đầu tư vào vùng hạ tầng sản xuất giống nhuyễn thể Vân Đồn, Dự án đầu tư PPP

(5) Tập trung thực hiện dự án phát triển vùng trồng vải thiều, na tại thị xã Đông Triều và vải chín sớm tại thành phố Uông Bí theo hướng VietGAP; Bảo tồn gen và phát triển chăn nuôi với giống lợn Móng Cái và gà Tiên Yên; mở rộng diện tích thử nghiệm một số loại giống mới đã được khảo nghiệm; Hoàn thiện Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Quảng Ninh

*b. Công tác Khuyến nông:* Trong năm 2018, Sở đã chỉ đạo các đơn vị triển khai 14 mô hình ứng dụng giống, cây con mới vào sản xuất nông nghiệp. Triển khai các bước thực hiện dự án Tạo dựng bãi rạn nhân tạo vùng biển đảo Cô Tô nhằm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; bám sát Dự án cải tạo nâng cấp hạ tầng Trạm thực hành CGKT khuyến ngư công nghệ cao.

Tổ chức 26 lớp đào tạo, tập huấn cho 600 học viên là các cộng tác viên khuyến nông, nông dân nòng cốt và lao động nông thôn tại các địa phương; phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Tổng cục Lâm nghiệp tổ chức được 04 lớp đào tạo, tập huấn cho 140 học viên về các nội dung như Kỹ thuật nuôi tôm nước lợ đảm bảo an toàn thực phẩm, Kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn và kỹ thuật chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn, Kỹ thuật trồng thâm canh Ba Kích...; tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trồng cây lâm nghiệp, cây dược liệu cho 65 người dân tại các xã đặc biệt khó khăn tại các huyện: Ba Chẽ, Bình Liêu và Hải Hà

*c. Công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản:*

Hoạt động thông tin tuyên truyền về ATTP: Tổ chức tập huấn 22 lớp về chất lượng ATTP, quy trình thực hành sản xuất tốt (VietGAP); Tập huấn về an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp, Y tế cho 1.395 người tại các địa phương; Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh phát sóng chương trình “Sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn”; cấp phát 860 tờ

roi; 250 cuốn sổ tay tuyên truyền các quy định về sản xuất nông nghiệp tốt, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn;

Sở đã kiểm tra, xếp loại được 393 cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản (bằng 85,8% so với cùng kỳ); kết quả, xếp loại A (tốt) 31 cơ sở; loại B (đạt) 355 cơ sở; loại C (không đạt) 07 cơ sở; Cấp 139 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó cấp tỉnh cấp 72 giấy, cấp huyện cấp 67 giấy (lũy kế đến nay đã cấp 943 giấy chứng nhận); Cấp 68 Giấy chứng nhận xuất xứ nhãn hiệu 2 mảnh vỏ cho 326 tấn Hàu Thái Bình Dương của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển sản xuất Hạ Long theo quy định. Thực hiện lấy 178 mẫu giám sát chất lượng ATTP, kết quả: 170 mẫu đạt yêu cầu, 08 mẫu không đạt yêu cầu; Sở đã có biện pháp xử lý: thông báo kết quả đến cơ sở có mẫu không đảm bảo ATTP, đề nghị cơ sở truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân vi phạm và thu hồi sản phẩm có mẫu không đảm bảo ATTP; cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho 225 cơ sở, với 401 người tham gia; trong đó, cấp tỉnh cấp 142 giấy cho 318 người, cấp huyện cấp 83 giấy cho 83 người. Tổ chức thanh tra kiểm tra liên ngành ATTP tỉnh đối với 10 Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP cấp huyện, 10 ban chỉ đạo ATTT cấp xã, 06 chợ trung tâm và 20 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tại địa phương. Kết quả, phát hiện 05 cơ sở có vi phạm, lập biên bản yêu cầu các cơ sở khắc phục những tồn tại và giao cho BCĐLNATTP địa phương đôn đốc, kiểm tra, xử lý;

Công tác xúc tiến thương mại: Giới thiệu 06 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn tham dự Hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản phát triển chuỗi cung cấp rau thịt an toàn cho thành phố Hà Nội; Giới thiệu 10 cơ sở với 15 sản phẩm tham gia ghi hình thực hiện chương trình truyền thông quảng bá với chuyên đề “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam và cho thế giới” phát trên sóng của Đài Truyền hình Việt Nam; phối hợp với Sở Du lịch tổ chức Hội nghị kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn phục vụ khách du lịch tại thành phố Hạ Long cho 370 đại biểu tham gia.

*d. Công tác phát triển nông thôn: (1) Chương trình 135, Giảm nghèo và triển khai Đề án Phát triển sản xuất 22 xã đặc biệt khó khăn:* Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra giám sát Chương trình 135 năm 2018; Thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình giảm nghèo năm 2018; Triển khai tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tại các xã khó khăn trên địa bàn tỉnh. *(2) Phát triển kinh tế tập thể, trang trại:* Triển khai các lớp tập huấn trang trại năm 2018; Triển khai mô hình thí điểm hỗ trợ hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Xây dựng Dự thảo Kế hoạch Phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; Hợp tác xã liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020; Toàn tỉnh hiện có 282 hợp tác xã nông nghiệp, tổng hợp; có 94 tổ hợp tác nông nghiệp, với 642 thành viên. Số lượng trang trại trên địa bàn tỉnh hiện có 461 trang trại được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. *(3) Công tác đào tạo nghề:* Đôn đốc các địa phương thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 06/01/2011 và Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh; phối hợp với Sở Lao động

Thương binh và xã hội xây dựng Hướng dẫn triển khai Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 17/4/2018 của UBND tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Triển khai kế hoạch kiểm tra công tác Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; (4) *Công tác di dân*: Tiếp tục đôn đốc các địa phương khẩn trương di dời các hộ dân nằm trong vùng thiên tai nguy hiểm kế hoạch năm 2018 và các hộ dân bị ảnh hưởng bởi mưa bão; Hướng dẫn các địa phương thực hiện Chương trình Bố trí sắp xếp và ổn định dân cư giai đoạn 2018-2020 theo đúng chỉ đạo của Tỉnh Ủy và UBND tỉnh tại Thông báo số 976-TB/TU ngày 19/7/2018; số 5478/UBND-NLN3 ngày 02/8/2018 và số 7413/UBND-NLN3 ngày 09/10/2018; (5) *Chương trình khí sinh học*: Tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ dân chăn nuôi xây dựng công trình Khí sinh học, năm 2018 đã xây dựng được 267 công trình khí sinh học trên toàn tỉnh; (6) *Công tác khác*: Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp theo Nghị định số 58/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.

*e. Công tác kêu gọi xúc tiến, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp*

Hướng dẫn các địa phương và doanh nghiệp triển khai thực hiện: (i) Trình tự, thủ tục trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp; (ii) Đăng ký và cấp giấy chứng nhận ATTP đối với sản phẩm nông sản tham gia OCOP tỉnh; (iii) Kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư kết hợp trong khu vực rừng ven biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (iv) Thẩm tra thẩm định, bình xét các chủ tàu có đủ điều kiện tham gia đóng mới tàu cá theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Ninh tổ chức hội nghị đánh giá kết quả hoạt động và bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với tàu cá đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2018 của Chính phủ.

Thường xuyên nắm bắt tiến độ triển khai các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như: Dự án Quy hoạch vùng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trâu, bò; Dự án chăn nuôi bò thịt tại xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái; Dự án nuôi tôm công nghệ cao tại Đàm Hà.

*f. Về sắp xếp đổi mới mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty lâm nghiệp:*

Đã hoàn thành việc chuyển đổi 01 đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần (Trung tâm tư vấn và Kiểm định chất lượng Công trình xây dựng nông nghiệp chuyển thành Công ty cổ phần Tư vấn và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng).

Hiện đã hoàn thiện tiêu chí, quy trình lựa chọn thành viên thứ hai trở lên xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới 05 Công ty lâm nghiệp theo mô hình công ty TNHH 2 thành viên trở lên trình UBND tỉnh phê duyệt; Tiếp tục chỉ đạo 03 đơn

vị sự nghiệp triển khai cổ phần hóa trong năm 2018 (các đơn vị đã hoàn thiện việc rà soát đất đai, phê duyệt phương án sử dụng nhà đất; đang xác định giá trị doanh nghiệp, rà soát hoàn thiện Phương án sử dụng lao động).

- *Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh*

Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể hóa thành nhiệm vụ phân công các đơn vị triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 1263/KH-SNN&PTNT ngày 27/4/2018 về triển khai Kế hoạch 2614/KH-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh và những nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, Ngành và Địa phương tỉnh Quảng Ninh (DDCI) năm 2018 và những năm tiếp theo của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 231/KH-NN&PTNT ngày 22/1/2018 về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2018; Kế hoạch số 587/KH-SNN&PTNT ngày 02/3/2018 về kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2018; Kế hoạch số 149/KH-SNN&PTNT ngày 15/01/2018 về công tác tuyên truyền cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2018. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tổ chức triển khai thực hiện tại các đơn vị, đảm bảo đạt hiệu quả mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính một cách nhanh chóng qua Trung tâm Hành chính công của tỉnh, Đến tháng 10/2018, Sở đã tiếp nhận 851 hồ sơ, đã giải quyết 838 hồ sơ trước và đúng hạn, 13 hồ sơ đang trong hạn giải quyết; có 538 hồ sơ được giải quyết thành công qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; Không có tổ chức, cá nhân nào phản ánh, kiến nghị về công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn.

#### **4. Tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành và nguyên nhân của những hạn chế đó**

Việc thực hiện một số nội dung công việc, nhiệm vụ do UBND giao triển khai còn chậm, thời gian giải quyết công việc bị kéo dài, hiệu quả công việc chưa cao, chưa đảm bảo theo chỉ đạo của tỉnh (Xây dựng Đề án thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng; thực hiện cổ phần các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, xây dựng kế hoạch thu-chi quỹ phòng chống thiên tai tỉnh năm 2018...), vẫn còn tình trạng đề nghị điều chỉnh thời hạn thực hiện; việc đồng hành, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho một số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp chưa kịp thời, tiến độ triển khai một số dự án đầu tư vào ngành còn chậm.

Công tác phối hợp xử lý công việc giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đôi khi còn chưa hiệu quả, vẫn còn tình trạng chậm trả lời so với yêu cầu hoặc nội dung trả lời còn chung chung, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ xử lý công việc.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm chưa cao, thậm chí còn yếu, nhất là năng lực phát hiện, chủ động tham mưu giải quyết vấn đề.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên một phần do nguyên nhân khách quan nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Tinh thần trách nhiệm trong triển khai chỉ đạo, điều hành của Sở ở một số phòng, ban, đơn vị chưa được quyết



liệt; người đứng đầu đơn vị còn chưa sâu sát, thiếu đôn đốc, kiểm tra; trách nhiệm trong phối hợp xử lý công việc và tổ chức thực hiện còn chưa chặt chẽ, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, thiếu chủ động trong nghiên cứu, phát hiện, đề xuất, tham mưu.

## **5. Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh**

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, trong thời gian qua tập thể Sở Nông nghiệp và PTNT chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc của tỉnh; tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, khắc phục những khó khăn, thách thức với các giải pháp cụ thể, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả để hoàn thành nhiệm ngành nông nghiệp.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chuyên môn đối với Sở Nông nghiệp và PTNT, đặc biệt các văn bản tập trung chỉ đạo chuẩn bị kỹ các tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh về: Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn chuyên đổi nghề hoặc đầu tư nâng cấp ngư lưới cụ, trang thiết bị cho tàu cá hoạt động khu vực ven bờ tỉnh Quảng Ninh; về kết quả rà soát, chuyển đổi diện tích đất rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất gắn với điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; triển khai phương án phòng chống thiên tai, bão lũ năm 2018; Ban hành hướng dẫn việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

Định kỳ hàng tháng Sở Nông nghiệp và PTNT chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo về Tổ công tác UBND tỉnh về tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NĂM 2019**

### **1. Về các nhiệm vụ và giải pháp chung**

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ ngành nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ban, ngành và các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chính sau: (1) Tập trung phát triển rừng bền vững, tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện chuyển đổi diện tích rừng sản xuất tại khu vực đầu nguồn các lưu vực sinh thủy của các hồ chứa nước, công trình cấp nước nông thôn sang rừng phòng hộ để bảo vệ nguồn sinh thủy; phát triển trồng các cây gỗ lớn bản địa, làm giàu diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ; phát triển và bảo vệ diện tích rừng phòng hộ ngập năm hiện có, rừng cảnh quan môi trường; (2) Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, đồng thời thực hiện nuôi trồng thủy sản bền vững, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường, tập trung phát triển các loại giống thủy sản sạch bệnh và tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản; (3) Tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm trên cơ sở các nguyên liệu nông sản chủ lực của tỉnh; tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng phát triển thương hiệu và quản lý chất lượng nông sản thực hiện theo chuỗi; đặc biệt triển khai kế hoạch phát triển 6 sản phẩm/chuỗi sản phẩm cấp quốc gia, 12 sản

phẩm/chuỗi sản phẩm cấp tính theo chuỗi giá trị chủ động nguyên liệu, phát triển chế biến tinh, đáp ứng nhu cầu chất lượng thị trường trong nước, dần hướng tới thị trường quốc tế; (4) Xây dựng ngành nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch, chiến lược phù hợp với nhu cầu thị trường; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể và lựa chọn các nhiệm vụ, giải pháp đột phá.

**2. Về lĩnh vực nông nghiệp:** (1) Chỉ đạo các địa phương bám sát, chặt chẽ trong công tác quản lý và phòng trừ sinh vật gây hại, làm tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo chính xác và tham mưu kịp thời biện pháp phòng trừ; (2) Đôn đốc các địa phương chỉ đạo nông dân tiến hành gieo cấy, chăm sóc lúa và các cây trồng vụ Đông-Xuân và vụ Mùa đảm bảo sinh trưởng phát triển tốt, tăng khả năng chống chịu với điều kiện thời tiết bất thuận cũng như các đối tượng sinh vật gây hại; (3) Lập và trình UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đến năm 2020; (4) Tập trung phát triển vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung; đẩy mạnh triển khai tích tụ ruộng đất để triển khai sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung theo hướng cánh đồng mẫu lớn (từ khâu sản xuất giống đến thu hoạch đồng bộ); (5) Tiếp tục đôn đốc các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật về công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, nuôi trồng thủy sản kịp thời vụ; (6) Phát triển đàn gia súc, gia cầm theo quy mô trang trại, công nghiệp tập trung gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm; tập trung phát triển trang trại chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản.

**3. Về lĩnh vực lâm nghiệp - kiểm lâm:** (1) Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Chương Trình hành động số 12-CT/TU tỉnh Quảng Ninh ngày 20/03/2017 về công tác quản lý bảo vệ rừng; (2) Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình phát triển rừng bền vững, trong đó tập trung công tác trồng rừng tập trung, làm giàu rừng phòng hộ, trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp; tăng cường công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng hiện có; (3) Chỉ thị số 08/2006/CT-TTg; Chỉ thị số 1685/2011/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép; (4) Triển khai thực hiện các giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị “ Định hướng giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu” tại Thông báo số 325/TB-VPCP ngày 29/8/2018 của Văn phòng chính phủ. Văn bản số 6614/UBND-NLN2 ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh; (5) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết 117/NQ-HĐND ngày 13/7/2018; (6) Tiếp tục thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT và của UBND tỉnh về công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, đồng thời cập nhật số liệu thời tiết hàng ngày

xác định, cảnh báo các khu vực rừng có nguy cơ cháy cao; tổ chức trực phòng cháy, chữa cháy rừng; đăng bản tin cảnh báo cháy rừng trên trang Web của Chi cục Kiểm lâm khi có nguy cơ cháy rừng từ cấp 3 - cấp nguy hiểm trở lên; (7) Triển khai thực hiện tốt việc thu và chi trả dịch vụ môi trường rừng, tạo nguồn thu cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng; tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ rừng.

**4. Về lĩnh vực Thủy sản:** (1) Chỉ đạo làm tốt công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hải sản có hệ thống, thường xuyên, liên tục và xử lý nghiêm việc đánh bắt thủy hải sản hủy diệt đồng thời chỉ đạo việc thả các loại giống thủy sản để bổ sung, tái tạo nguồn lợi thủy hải sản vào dịp Ngày truyền thống của ngành thủy sản hàng năm (01/4); (2) Trú trọng chuyển dịch nuôi trồng thủy sản từ quảng canh, bán thâm canh sang thâm canh; thực hiện quan trắc môi trường vùng nuôi trồng thủy sản tập trung nhằm chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh và xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh; (3) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh về chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu lĩnh vực thủy sản tỉnh Quảng Ninh năm 2018-2020; (4) Chỉ đạo đầu tư các trung tâm giống thủy sản theo quy hoạch và nâng cấp một số cơ sở sản xuất giống hiện có; triển khai phát triển một số giống mới; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án động lực về thủy sản như: Dự án nuôi tôm siêu thâm canh của Công ty Thủy sản Việt úc; Dự án sản xuất giống, nuôi tôm công nghệ cao tại Cẩm Phả của Công ty thủy sản N.G Việt Nam; xây dựng kế hoạch phát triển nuôi biển Quảng Ninh; (5) Tăng cường chỉ đạo triển khai công tác phát triển nuôi biển, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, tổ chức sản xuất nuôi biển theo đúng chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (6) Triển khai các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 11/7/2018 về chuyển đổi nghề, nâng cấp tàu cá công suất nhỏ hoạt động khu vực ven bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

**5. Về lĩnh vực Thủy lợi:** (1) Chủ động phòng chống giảm nhẹ thiên tai, bão, lũ và tìm kiếm cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu; hoàn thành Đề án di dời dứt điểm các hộ dân khỏi vùng sạt lở, ngập lụt nguy hiểm trong năm 2019; (2) Chỉ đạo, kiểm tra giám sát có giải pháp hiệu quả hơn đối với công tác quản lý đê điều trong thời gian tới; (3) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2018; (4) Đẩy mạnh thực thi pháp luật trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công tác thông tin, truyền thông phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Đặc biệt là Luật Thủy lợi và Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; (5) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan chủ động, thường xuyên kiểm tra, triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai, phòng chống mưa bão, ngập lụt, sạt lở đất, quản lý đê điều trên địa bàn trong mùa mưa bão, với phương châm 4 tại chỗ và thường trực 24h/24h vào các ngày thứ 7, chủ nhật, dịp nghỉ lễ.

**6. Về một số công tác khác:** (1) Tiếp tục quan tâm, phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện Đề án phát triển sản xuất để đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành trương trình 135 theo Quyết định 196 của UBND Tỉnh; (2) Tập trung công tác thu hút kêu gọi đầu tư của Doanh nghiệp, Hợp tác xã trong phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn đồng thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đã và đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; (3) Phát triển mô hình kinh tế hộ sang kinh tế tập thể với nòng cốt là các tổ hợp tác, HTX để liên kết với doanh nghiệp trong chuỗi giá trị; hình thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị với quy mô vừa và nhỏ, hoặc liên kết một số khâu trong chuỗi giá trị, nhất là khâu thu mua, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. (4) Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở chủ động làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; (5) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, cải thiện, nâng cao chất lượng các chỉ số: Par Index. Papi, Sipas năm 2018 theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh và Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt; (6) Tiếp tục chỉ đạo triển khai và thực hiện quyết liệt các giải pháp cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng chỉ số DDCI cấp sở, ngành, địa phương năm 2019 để thu hút các nhà đầu tư mới.

### **III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục bám sát chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; thường xuyên quán triệt mở rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan để thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao, đảm bảo xử lý, giải quyết công việc chính xác, kịp thời, hiệu quả

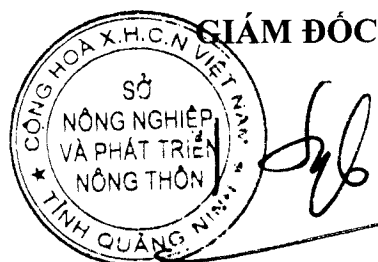
- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh: Tiếp tục quan tâm chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực nông lâm thủy sản của ngành. Với những nhiệm vụ giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ trì cần có sự chỉ đạo phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác phối hợp; với một số nội dung khó, phức tạp đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh thời gian hợp lý hơn do một số nội dung vẫn bản vừa đến Sở cũng là thời gian hết hạn Sở phải xử lý báo cáo UBND tỉnh.

Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh để triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo chỉ đạo điều hành năm 2018 và triển khai nhiệm vụ giải pháp trong công tác chỉ đạo, điều hành năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- LĐ Sở: GD, PGD;
- Công TTĐT Sở (để đăng tải);
- VP Sở: V0, V1;
- Lưu: VP, HC1.



**Nguyễn Hữu Giang**